

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/3/2022.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Phước Lợi - kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2021/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp KB1, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H– sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp KB1, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà M trình bày: bà và ông H quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 1985, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H hay ghen tuông vô cớ, thường hay tranh cãi nhau đến đầu năm 2021 thì không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Thị H1, sinh ngày 16/5/1989 đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày ông và bà M chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cãi nhau thì bà M bỏ nhà đi hơn 1 năm nay, ông có đến hàn gắn nhưng bà M không đồng ý tiếp tục chung sống. Nay nhận thấy tình cảm vẫn còn yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Thị H1, sinh ngày 16/5/1989 đã trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: bà M ông H chung sống với nhau 1985, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2021, nhận thấy tình cảm không còn, bà M yêu cầu ly hôn, ông H không đồng ý nhưng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà M nên cung không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nên mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà M xin ly hôn với ông H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*

Bà M ông H chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà M trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, thường hay tranh cãi nhau ông M nên dọa đánh sự việc xảy ra nhiều lần bà sợ nên mới bỏ đi từ năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà M yêu cầu ly hôn, ông H không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông H không gặp bà M để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông H không lo lắng trong gia đình, thường hay ghen tuông vô cớ, khi vợ chồng cãi nhau thì ông H lại có hành vi đe dọa và đánh bà M nên bà M bỏ nhà đi từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M xin ly hôn ông H.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Thị H1, sinh ngày 16/5/1989 đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng và nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: không có.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M xin ly hôn ông Huỳnh Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101, ngày 26 tháng 5 năm 2004 do Ủy ban nhân dân xã Kiên An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng và nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận việc bà M, ông H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà M, ông H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Mến phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009826 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 9/12/2021.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Kiến An, h.Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình